

Số: /KH-UBND

Quận Lê Chân, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số quận Lê Chân năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 12-CTr/QU, ngày 15/2/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND, ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022;

Ủy ban nhân dân quận xây dựng và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số quận Lê Chân năm 2022 để tổ chức và triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 12-CTr/QU, ngày 15/2/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy, tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận.

Đề ra định hướng, nhiệm vụ cụ thể thực hiện chuyển đổi quận Lê Chân năm 2022, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện cho các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số thành phố trên cơ sở Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố; Chương trình hành động số 12-CTr/QU, ngày 15/2/2022 của

Ban Thường vụ Quận ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đơn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU CHUNG

1. Phát triển Chính phủ số

- 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 70% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 60% hồ sơ công việc cấp quận; 40% hồ sơ công việc tại các phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo thành phố; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu trữ, chia sẻ theo quy định.

2. Phát triển Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 10%.

3. Phát triển Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 70% hộ gia đình, 80% các phường.

- Triển khai dịch vụ di động 5G tại một số khu vực trên địa bàn quận.

- Phân đầu phổ cập điện thoại thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 20% người dân trên địa bàn.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy “về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; Chương trình hành động số 12-CTr/QU, ngày 15/2/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về việc thực hiện Nghị

quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông.

2. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

Đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện Chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của đơn vị mình.

Xây dựng và ban hành quy định về an toàn thông tin mạng, quy định về quản trị, giám sát và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của quận. Tham mưu, bố trí nguồn lực để thực hiện.

3. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số

Tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn quận; nâng cấp mạng di động 4G tại các khu dân cư trên địa bàn quận; ưu tiên triển khai tại các trung tâm thương mại, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn quận.

Phối hợp chuyển đổi toàn bộ hệ thống Internet của quận sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); nâng cấp phát triển hệ thống truyền thanh không dây, kỹ thuật số cho các phường trên địa bàn.

Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin cho hệ thống phần mềm một cửa điện tử của quận và các phường...)

Phối hợp rà soát, triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn quận phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch dân sự khác.

4. Phát triển dữ liệu

Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của quận và các phường từ năm 2015 đến năm 2021, số hóa lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

Kết nối và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về: dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài chính... để đơn giản hoá thủ tục hành chính và các giấy tờ liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp quận kết nối với thành phố.

5. Phát triển Chính quyền số

Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin phục vụ chính quyền số theo hướng dẫn, chỉ đạo của Thành phố. Triển khai các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số. Khai thác và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước tại quận.

Cải tạo và nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của các cơ quan, đơn vị, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao, không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi toàn diện Ipv6 trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn quận. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường. Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến trên cơ sở đảm bảo cho phép sử dụng trên môi trường web và kết nối với hệ thống phòng họp không giấy tờ dự kiến triển khai tại quận.

Phối hợp triển khai áp dụng hệ thống thông tin báo cáo; triển khai hệ thống làm việc từ xa, hệ thống họp không giấy tờ.

Rà soát, đề xuất cung cấp dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, ứng dụng công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.

6. Phát triển Kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn, tham mưu đề xuất thành phố hỗ trợ thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh và mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Ưu tiên phát triển lĩnh vực Văn hóa và Du lịch: Ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh như: Cổng du lịch thông minh cung cấp thông tin cho du khách về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh và xây dựng hệ thống truyền thanh kỹ thuật số.

7. Phát triển Xã hội số

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo: Chăm sóc sức khoẻ, sổ theo dõi sức khoẻ điện tử, học bạ điện tử...

- Phân đấu đến hết năm 2022, hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 70% hộ gia đình, 80% các phường trên địa bàn.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin. Phối hợp chỉ đạo hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng hạ tầng thông tin, hạ tầng số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

9. Phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh việc áp dụng các nghiên cứu khoa học và thúc đẩy sự phát triển công nghệ, nhất là các nghiên cứu ứng dụng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh; ưu tiên các sáng kiến nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

Đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị trên địa bàn có kỹ năng số; bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của quận và thành phố.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án, đáp ứng tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra.

Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Công tác tổng hợp, báo cáo

Định kỳ hàng tháng, hàng quý và năm, các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường gửi báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện Kế hoạch năm 2022 về Ủy ban nhân dân quận (qua Phòng Văn hoá và Thông tin quận để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số quận).

(Các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục gửi kèm)

12. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hoá.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin

Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các phòng, đơn vị Ủy

ban nhân dân các phường để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số quận, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thông tin; các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong các hoạt của cơ quan nhà nước trên địa bàn quận.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với các đơn vị và tham mưu, đề xuất với UBND quận bố trí kinh phí để thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí thường xuyên cho hoạt động của Ban Chỉ đạo để tập trung cao thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của quận theo chỉ đạo của Thành phố.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin quận, tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn quận. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị trên địa bàn có kỹ năng số.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hoá dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp Chính quyền trên địa bàn quận trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá và Thông tin tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn quận.

Triển khai, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hệ thống hội nghị trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ, thành phố và quận.

5. Các phòng chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường

Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022

của quận, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng quý, năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân quận tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch tại đơn vị (gửi về Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp).

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được phân công. Tiếp nhận, vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành và các hệ thống khác của quận và thành phố.

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị; Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ phải lập dự án, giao các cơ quan chủ trì nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân quận trong quý II/2022 và thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số quận Lê Chân năm 2022, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường triển khai quán triệt nội dung của Kế hoạch này đến đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan, đơn vị và địa phương, đồng thời khẩn trương phối hợp và tổ chức triển khai thực đảm bảo các nội dung Kế hoạch đề ra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở TT&TT (để báo cáo);
- Đồng chí: BTQU; PBT.TTQU (để báo cáo);
- TTHĐND quận;
- Lãnh đạo UBND Quận;
- Các thành viên BCD CĐ số quận;
- Công an Quận;
- Chi Cục Thuế, Chi Cục Thống kê quận;
- Các phòng ban đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- Đảng ủy, UBND 15 phường;
- Lưu:VT.

Nguyễn Văn Phiệt

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân quận)

Stt	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	NHIỆM VỤ PHỐI HỢP VỚI SỞ, NGÀNH THÀNH PHỐ			
1	<i>Lĩnh vực Y tế:</i> Phối hợp triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân trên địa bàn thành phố.	Ngân sách thành phố	Phòng Y tế	Các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn, Phòng VH TT.
2	<i>Lĩnh vực Văn hóa Thông tin</i>			
2.1	Phối hợp số hóa, xây dựng hệ thống CSDL phục vụ công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn thành phố.	Ngân sách thành phố	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường.
2.2	Phối hợp thực hiện Chuyển đổi số trong hoạt động lữ hành, khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch (Số hóa hình ảnh và thuyết minh tại một số điểm du lịch được thành phố công nhận; Số hóa hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu lĩnh vực lữ hành và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch).	Ngân sách thành phố	Phòng Văn hoá và Thông tin	Ủy ban nhân dân các phường.
3	<i>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</i>			
3.1	Triển khai đề án ký số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu số hóa sổ điểm điện tử, học bạ điện tử của ngành.	Ngân sách thành phố	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường

Stt	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.2	Triển khai CSDL ngành GD-ĐT thành phố giai đoạn 2 (<i>nâng cấp bảo đảm tính mở của dữ liệu</i>)	Ngân sách thành phố	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường
4	<i>Lĩnh vực Tư pháp:</i> Phối hợp thực hiện Số hóa sổ hộ tịch.	Ngân sách thành phố	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường
5	<i>Lĩnh vực Kinh tế:</i> Phối hợp triển khai hệ thống tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc nông sản thành phố Hải Phòng.	Ngân sách	Phòng Kinh tế	Ủy ban nhân dân các phường, các đơn vị liên quan
6	<i>Xây dựng Chính quyền số</i>			
6.1	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố.	Ngân sách thành phố	Văn phòng HĐND&UBND quận	Phòng VH TT; các cơ quan chuyên môn, đơn vị.
6.2	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống Quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành HpNet-eOffice.	Ngân sách thành phố	Văn phòng HĐND&UBND quận	Phòng VH TT; các cơ quan chuyên môn, đơn vị
7	<i>Lĩnh vực Nội vụ</i>			
7.1	Triển khai Phần mềm quản lý CBCCVN thành phố (đối với các cơ quan, đơn vị giai đoạn 2 theo QĐ số 2392/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND thành phố).	Ngân sách thành phố	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường
7.2	Số hóa tài liệu tại kho lưu trữ lịch sử thành phố giai đoạn 2019-2022.	Ngân sách thành phố	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường

Stt	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7.3	Đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị trên địa bàn có kỹ năng số.	Ngân sách thành phố	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường
8	<i>Lĩnh vực Tài Nguyên môi trường:</i> Phối hợp triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu nền quốc gia tỷ lệ 1/2000 và 1/5000 trên địa bàn thành phố	Ngân sách thành phố	Phòng Tài nguyên Môi trường	Ủy ban nhân dân các phường, các đơn vị liên quan
9	<i>Lĩnh vực Quản lý đô thị</i>			
9.1	Số hóa cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng sử dụng chung trên địa bàn quận kết nối với cơ sở dữ liệu thành phố.	Ngân sách thành phố	Phòng Quản lý Đô thị	Ủy ban nhân dân các phường, các đơn vị liên quan
9.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu cấp phép xây dựng trên địa bàn quận.	Ngân sách thành phố	Phòng Quản lý Đô thị	Ủy ban nhân dân các phường, các đơn vị liên quan
10	<i>Lĩnh vực Tài chính kế hoạch</i>			
10.1	Xây dựng Hệ thống dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội.	Ngân sách thành phố	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi cục Thống kê, Ủy ban nhân dân các phường, các cơ quan, đơn vị liên quan
10.2	Xây dựng phần mềm quản lý kế hoạch đầu tư công.	Ngân sách thành phố	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Ủy ban nhân dân các phường, các cơ quan, đơn vị liên quan
11	<i>Lĩnh vực Thanh tra:</i> Phối hợp thực hiện số hoá, cập nhật bản kê khai tài sản của cán bộ, công chức trong diện kê khai từ 2018 đến 2021. Xây dựng CSDL quản lý công tác kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập.	Ngân sách thành phố	Thanh tra quận	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường
12	<i>Về CSDL dân cư:</i> Triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quyết định	Ngân sách thành phố và quận	Công an quận	Phòng VH TT, Ủy ban nhân dân các phường, các đơn vị liên quan

Stt	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	số QĐ/TTG của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng CSDL dân cư, định danh và xác thực điện tử trên tại Hải Phòng.			
II	CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THEO CHƯƠNG TRÌNH CỦA QUẬN			
1	Dự án: Phòng họp không giấy tờ, xây dựng Kỳ họp số - Di động của HĐND ứng dụng mở rộng cho các phiên họp Quận ủy – UBND quận.	Đầu tư công trung hạn 2020 -2025	Văn phòng HĐND&UBND quận	Phòng VH TT; các cơ quan chuyên môn, đơn vị
2	Dự án: cải tạo nâng cấp hệ thống mạng nội bộ cơ quan Ủy ban nhân dân quận đảm bảo các điều kiện về an toàn an ninh mạng kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố.	Cải tạo sửa chữa	Văn phòng HĐND&UBND quận	Phòng VH TT
3	Nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả của hệ thống một cửa điện tử (tiến hành cập nhật 231 quy trình nội bộ ISO vào hệ thống một cửa điện tử.	CCHC	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Kinh tế quận; các phòng ban đơn vị liên quan, UBND 15 phường
4	Duy trì hệ thống Hội nghị trực tuyến (02 điểm cầu chủ trì tại Quận Ủy- UBND quận và 15 điểm cầu tại các phường)	Chi thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND 15 phường
5	Dự án: xây dựng hệ thống loa truyền thanh kỹ thuật số tại phường Hàng Kênh.	Sự nghiệp VH TT	Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh	Phòng VH TT
6	Dự án: xây dựng hệ thống loa truyền thanh kỹ thuật số tại phường Trại Cau.	Sự nghiệp VH TT	Ủy ban nhân dân phường Trại Cau	Phòng VH TT

Stt	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	Nhiệm vụ: Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của quận và các phường từ năm 2015 đến năm 2021.	CCHC	Phòng Nội vụ	Các phòng ban đơn vị, UBND 15 phường
8	Nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả của việc khai thác sử dụng Chữ ký số chuyên dùng.	CCHC	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND; Các phòng ban đơn vị liên quan, UBND 15 phường
9	Xây dựng Đề án chuyển đổi số của quận đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.	Chi thường xuyên	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng ban đơn vị, UBND 15 phường.